| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 139/2020/QĐST-HNGĐ | *Liên Chiểu, ngày 24 tháng 9 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Qhội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số số 315/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông **Nguyễn Văn Anh Q**– Sinh năm: 1983
- Bà **Trần Kim Th**- Sinh năm: 1991

Cùng địa chỉ: Tổ 19 Kim Liên, phường Hòa Hiệp B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Kim Thvà ông Nguyễn Văn Anh Qkết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại tổ 19, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, bà Thvà ông Qthường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do luôn bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vã khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, bà Thvà ông Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà Thvà ông Qđã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Thvà ông Quốc.

[2] Về quan hệ con chung:

Bà Trần Kim Thvà ông Nguyễn Văn Anh Qxác định có 02 con chung tên Nguyễn QThảo Ng – Sinh ngày 22.8.2010 và Nguyễn Văn Anh D – Sinh ngày 10.7.2019. Ông Nguyễn Văn Anh Qvà bà Trần Kim Ththỏa thuận:

Ông Nguyễn Văn Anh Qtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn QThảo Ng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và bà Trần Kim Thtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn Anh D cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Qvà bà Thtự nuôi con, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Kim Thvà ông Nguyễn Văn Anh Qxác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Kim Thvà ông Nguyễn Văn Anh Qxác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Kim Thvà ông Nguyễn Văn Anh Qchịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*1.1. Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Kim Thvà ông Nguyễn Văn Anh Qthống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2010 ngày 15.01.2020 của Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý.

*1.2. Về quan hệ con chung:* Bà Trần Kim Thvà ông Nguyễn Văn Anh Qxác nhận có có 02 con chung tên Nguyễn QThảo Ng – Sinh ngày 22.8.2010 và Nguyễn Văn Anh D – Sinh ngày 10.7.2019. Ông Nguyễn Văn Anh Qvà bà Trần Kim Ththỏa thuận:

Ông Nguyễn Văn Anh Qtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn QThảo Nguyên cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và bà Trần Kim Thtrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn  Văn Anh Duy cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Qvà bà Thtự nuôi con, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*1.3. Về tài sản chung:* Bà Trần Kim Thvà ông Nguyễn Văn Anh Q thống nhất xác nhận không có.

*1.4. Về nợ chung*: Bà Trần Kim Thvà ông Nguyễn Văn Anh Q thống nhất xác nhận không có.

**2.** Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Trần Kim Thvà ông Nguyễn Văn Anh Qnộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004601 ngày 14.9.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Q, huyện Đ,
Tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Hồng Thủy**